

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Ka Tr, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 92 thôn 1, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Bà Ka Nh, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 129 thôn 1, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông K' Ph, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 92 thôn 1, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền bà Ka Tr, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 92 thôn 1, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

(Văn bản ủy quyền ngày 21-5-2020).

- Ông K' Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 129 thôn 1, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông K' Đ, bà Ka Nh có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông K' Pht, bà Ka Tr số tiền 119.708.000 đồng (*Một trăm mười chín triệu bảy trăm lẻ tám nghìn đồng*). Trong đó tiền gốc 109.523.000đ (*Một trăm lẻ chín triệu năm trăm hai mươi ba nghìn đồng*) và tiền lãi 10.185.000đ (*Mười triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Vợ chồng ông K' Đ, bà Ka Nh phải chịu 1.496.350đ (*Một triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Ka Tr số tiền 2.738.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014722 ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

K' My Na

